

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
của trường trung học phổ thông, năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia theo khối Lớp		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1599	464 (82.42%)	443 (87.9%)	497 (93.42%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	1599	85 (15.1%)	51 (10.12%)	27 (5.08%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1599	14 (2.49%)	7 (1.39%)	8 (1.5%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1599	0	3 (0.6%)	0
II	Số học sinh chia theo học lực				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1599	81 (14.39%)	120 (23.81%)	179 (33.65%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	1599	327 (58.08%)	292 (57.94%)	305 (57.33%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1599	142 (25.22%)	88 (17.46%)	47 (8.83%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1599	12 (2.13%)	4 (0.79%)	1 (0.19%)
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	1599	1 (0.18%)	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1581	550	500	531
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	380 (23.76%)	-	-	-
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	924 (57.79%)	-	-	-
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	17 (1.06%)	-	-	-
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0.06%)	-	-	-
4	Chuyên trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)		-	-	-
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)				

Biểu mẫu 10

	(tỷ lệ so với tổng số)				
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp huyện	-	-	-	-
2	Cấp tỉnh/thành phố	17	0	4	13
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế		0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	531	-	-	531
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	531	-	-	531
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)				
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1599	240/276	262/282	258/297
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	8	1	3	4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Đình Đoàn